TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **600/**2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 472/2026/TLST-việcHNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những Người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. **Anh Bùi Trung H; Sinh năm 1990;**

2. **Chị Lương Thị Lệ T; Sinh năm 1994;**

Cùng địa chỉ nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Số 19, tổ 12, phường D, quận C, nay là phường C, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Bùi Trung H và chị Lương Thị Lệ T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 16/01/2014 *(Số 10, quyển số 01/2014)* tại UBND phường D, quận C, nay là phường C, thành phố H. Quá trình chung sống, anh H và chị T phát sinh mâu thuẫn từ khoảng tháng 9/2023 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Hai vợ chồng đã nhiều lần cùng nhau đưa ra phương án giải quyết mâu thuẫn nhưng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Anh H và chị T đã sống ly thân từ khoảng tháng 9/2023 đến nay. Vì lý do cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, anh H và chị T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh H và chị T đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh H và chị T có 02 con chung là: Cháu Bùi Minh Q, sinh ngày 02/3/2016 và cháu Bùi Diệu L, sinh ngày 12/5/2018. Khi ly hôn, anh H và chị T thỏa thuận: Anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q, chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L, sau khi ly hôn đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/4/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. **Về hôn nhân**: Anh Bùi Trung H và chị Lương Thị Lệ T thuận tình ly hôn;

1.2. **Về con chung:** Anh H và chị T có 02 con chung là: Cháu Bùi Minh Q, sinh ngày 02/3/2016 và cháu Bùi Diệu L, sinh ngày 12/5/2018. Anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Q, chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L, sau khi ly hôn đến khi các con tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. **Về cấp dưỡng nuôi con**: Anh H và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. **Về tài sản chung và nợ chung**: Anh H và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Trung H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình. Ghi nhận anh H đã nộp 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí sơ thẩm tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 4 – Hà Nội *(Biên lai số: 0008244 ngày 06/4/2026)*, nay chuyển thành lệ phí. Anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4 - Hà Nội;
- Phòng THADS KV4 - Hà Nội;
- UBND P.Cầu Giấy, TP.Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lệ Thủy